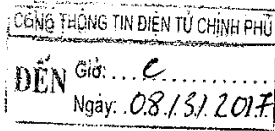


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 284/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh,
mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn,
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, ranh giới:

Phạm vi nghiên cứu bao gồm toàn bộ ranh giới Khu kinh tế Nghi Sơn đã được xác định tại Quyết định số 18/2015/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: Toàn bộ diện tích Khu kinh tế Nghi Sơn cũ; phần diện tích còn lại của huyện Tĩnh Gia; 03 xã Yên Mỹ, Công Bình, Công Chính (thuộc huyện Nông Cống) và 03 xã Thanh Tân, Thanh Kỳ, Yên Lạc (thuộc huyện Như Thanh), có tổng diện tích 106.000 ha (trong đó có 66.497,57 ha đất liền, hải đảo và 39.502,43 ha mặt nước biển).

Ranh giới khu vực điều chỉnh, mở rộng quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Quảng Xương;
- Phía Nam giáp tỉnh Nghệ An;
- Phía Đông giáp Biển Đông;
- Phía Tây giáp các xã: Tượng Văn, Tượng Lĩnh, Tượng Sơn, Công Liêm (huyện Nông Cống); Vườn Quốc gia Bến En, xã Phúc Đường (huyện Như Thanh).

2. Mục tiêu:

- Xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia nói chung và chiến lược phát triển biển Việt Nam nói riêng;

- Xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, thành khu vực phát triển kinh tế năng động, đột phá, nhanh và bền vững, một trọng điểm phát triển ở phía Nam của vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Là trung tâm thu hút về đầu tư và trung chuyển hàng hóa của vùng và khu vực; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh;

- Xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn thành khu vực phát triển công nghiệp tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực gắn với việc xây dựng và khai thác có hiệu quả cảng biển nước sâu với trọng tâm là công nghiệp lọc - hóa dầu và công nghiệp cơ bản; có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ, hiện đại; không gian kiến trúc cảnh quan, đô thị văn minh, tiên tiến, môi trường bền vững và sử dụng đất đai hiệu quả;

- Tạo nhiều việc làm, thúc đẩy đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; từng bước hình thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực;

- Từ nay đến năm 2025, hoàn thiện môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi, triển khai một số công trình hạ tầng kinh tế, xã hội quan trọng và thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Sau năm 2025, phát triển đồng bộ về công nghiệp; dịch vụ; thương mại; tài chính; văn hóa - xã hội; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; gắn phát triển kinh tế - xã hội với an ninh quốc phòng. Đầu tư phát triển đồng bộ và hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng trong các khu đô thị sinh thái, thân thiện với môi trường, đạt tiêu chuẩn cao; phát triển theo mô hình đô thị xanh và bền vững; phấn đấu trở thành một khu vực đô thị phát triển năng động và hiện đại.

3. Tính chất, chức năng:

- Là khu kinh tế biển đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là công nghiệp nặng và công nghiệp cơ bản, gắn liền với việc xây dựng và khai thác có hiệu quả cảng biển Nghi Sơn; vận hành theo cơ chế ưu đãi đặc biệt; là động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và khu vực Bắc Miền Trung;

- Là cụm đô thị công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đồng bộ và hiện đại với trung tâm là thành phố công nghiệp Nghi Sơn và các đô thị Hải Ninh, Yên Mỹ, Thanh Tân, được phát triển theo mô hình đô thị Thông minh - Xanh - Bền vững;

- Là đầu mối giao thông quan trọng, cửa ngõ giao lưu trao đổi hàng hóa, kết nối vùng Bắc Lào, Đông Bắc Thái Lan, vùng phụ cận Thanh Hóa với tuyến hàng hải quốc gia và quốc tế thông qua hệ thống đường bộ và cảng biển Nghi Sơn;

- Có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh - quốc phòng.

4. Quy mô dân số và đất xây dựng đô thị:

- Quy mô dân số và lao động:

+ Dân số hiện trạng: 270.080 người. Lao động: 156.000 người, chiếm 57,6%;

+ Dự báo đến năm 2025: Quy mô dân số khoảng 400.000 người (trong đó: Khu vực đô thị khoảng 260.000 người; khu vực nông thôn khoảng 140.000 người). Tỷ lệ đô thị hóa 65%. Tổng lao động khoảng 265.000 người, chiếm khoảng 65% dân số;

+ Dự báo đến năm 2035: Quy mô dân số khoảng 500.000 người (trong đó: Khu vực đô thị khoảng 375.000 người; khu vực nông thôn khoảng 125.000 người). Tỷ lệ đô thị hóa 75%. Tổng lao động khoảng 295.000 người, chiếm khoảng 60% dân số.

- Quy mô đất xây dựng:

+ Đất xây dựng công nghiệp hiện trạng: 3.500 ha;

+ Dự báo đất xây dựng công nghiệp năm 2025 khoảng 7.400 ha; năm 2035 khoảng 9.000 ha (Dự phòng đến năm 2050 là 12.000 ha);

+ Dự báo quỹ đất xây dựng các khu chức năng đô thị đến năm 2025 khoảng 3.000 ha; năm 2035 khoảng 6.000 ha.

5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

Áp dụng các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản trong quy hoạch xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn đến năm 2035 tương đương tiêu chí đô thị loại I, có xét đến các yếu tố đặc thù.

6. Nội dung và yêu cầu nghiên cứu quy hoạch:

a) Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

b) Yêu cầu nghiên cứu:

- Về phân tích, đánh giá vai trò, vị thế, tiềm năng và động lực phát triển:

Xác định vai trò, vị trí của Khu kinh tế trong vùng kinh tế tỉnh Thanh Hóa và Bắc Trung Bộ, tác động ảnh hưởng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, vùng núi Tây Bắc (Việt Nam) và Đông Bắc (Lào)... Phân tích mối quan hệ tương hỗ giữa Khu kinh tế Nghi Sơn với các khu vực ven biển Việt Nam và các khu vực kế cận như Khu kinh tế Vũng Áng, Hòn La, Đình Vũ - Cát Hải, Vân Đồn... Xác định tiềm năng, động lực chính cho sự phát triển của Khu kinh tế; dự báo sự phát triển kinh tế xã hội, dân số, lao động, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động và đất đai, sự thay đổi của môi trường tự nhiên; dự báo nhu cầu sử dụng đất, quy mô các khu chức năng; xác định các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội áp dụng cho từng giai đoạn phát triển của khu kinh tế.

- Về đánh giá hiện trạng:

+ Điều kiện tự nhiên: Đánh giá, phân tích về vị trí, mối liên hệ với vùng ven biển Bắc Trung bộ, vùng liên tỉnh, vùng nội tỉnh. Đánh giá về điều kiện địa hình, địa mạo, địa chất, thủy văn, địa chấn, khí hậu, các hiện tượng thời tiết đặc thù...

+ Đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội, dân cư, lao động, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng xây dựng, kiến trúc, cảnh quan, các chương trình, dự án đang triển khai có liên quan đến Khu kinh tế;

+ Hiện trạng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Đánh giá thực trạng hệ thống giao thông, cấp, thoát nước, cấp năng lượng...; hiện trạng thu gom, xử lý nước thải, rác thải, nghĩa trang; hiện trạng các công trình đầu mối kỹ thuật cấp vùng có liên quan; đánh giá hiện trạng môi trường khu vực...

+ Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các quy hoạch, sự phù hợp của các dự án đã, đang và sẽ đầu tư; xác định, làm rõ các định hướng trong quy hoạch ngành có liên quan;

+ Đánh giá tổng hợp hiện trạng: Tổng hợp các vấn đề bất cập của hiện trạng, đề xuất các vấn đề cần giải quyết và các thể mạnh cần khai thác làm cơ sở hướng tới mục tiêu phát triển năng động, đột phá, nhanh và bền vững.

- Về định hướng quy hoạch chung xây dựng:

+ Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị đến năm 2035:

Tôn trọng các yếu tố thực trạng, kế thừa tối đa kết quả nghiên cứu hợp lý của đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu kinh tế Nghi Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1364/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2007.

Tận dụng điều kiện tự nhiên, lựa chọn đất xây dựng, phân khu chức năng hợp lý, phát triển hài hòa các chức năng như cảng biển, công nghiệp, đô thị, dịch vụ, du lịch và các khu chức năng khác đảm bảo phát triển bền vững.

Hướng phát triển không gian chính của Khu kinh tế về phía Tây quốc lộ 1A và phía Bắc khu kinh tế cũ, theo các trục giao thông đối ngoại chính như đường bộ cao tốc, quốc lộ 1A, đường Nghi Sơn - Bãi Trành, đường Nghi Sơn - Cảng hàng không Thọ Xuân, vv...; khai thác tối đa các yếu tố tự nhiên của địa hình, đưa tối đa không gian biển vào không gian Khu kinh tế. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kiểm soát phát triển về không gian quy hoạch, kiến trúc cảnh quan Khu kinh tế.

Về phát triển không gian các khu công nghiệp: Trên cơ sở các khu công nghiệp hiện hữu, phát triển thêm các khu công nghiệp chủ yếu về phía Tây và phía Bắc. Đồng thời điều chỉnh một số khu chức năng khác trong quy hoạch được duyệt thành đất công nghiệp; nâng tổng diện tích quy hoạch đất công nghiệp trong Khu kinh tế từ 3.500 ha lên 7.400 ha (năm 2025), 9.000 ha (năm 2035 và dự phòng cho giai đoạn sau lên 12.000 ha) nhằm phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp cơ bản; công nghiệp phụ trợ; công nghiệp sử dụng công nghệ cao; công nghiệp nhẹ, sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến nông, lâm, thủy hải sản vv...

Về không gian phát triển cảng biển và các khu dịch vụ hỗ trợ: Xây dựng và phát triển cụm cảng biển Nghi Sơn thành cụm cảng tổng hợp đầu mối khu vực Bắc Trung bộ (Loại I) của Quốc gia, hướng đến cảng biển đạt tiêu chuẩn Quốc tế, là cửa ngõ ra biển của cả vùng Bắc Lào, Đông Bắc Thái Lan và vùng Tây Bắc của Việt Nam với hệ thống cảng chuyên dùng, cảng Container, cảng tổng hợp, cảng tàu khách du lịch; từng bước xây dựng cụm cảng Đảo Mê thành cụm cảng chuyên dùng cho nhập dầu thô và trung chuyển hàng hóa hỗ trợ vận tải cho cảng biển Nghi Sơn; các khu neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão, cảng cho tàu thuyền nghề cá, dịch vụ hậu cần và du lịch tại các cửa Lạch Bạng, Ghép, đảo Nghi Sơn, vv...; gắn quy hoạch hệ thống cảng biển với quy hoạch không gian mặt nước với hệ thống luồng, lạch ra vào cảng, cửa biển; các tuyến đường dây, đường ống dưới biển. Bổ sung thêm hệ thống cảng cạn và trung tâm logistics cấp vùng hỗ trợ cho cảng biển Nghi Sơn.

Về không gian phát triển đô thị và các điểm dân cư nông thôn: Xây dựng và phát triển hoàn chỉnh hệ thống đô thị và khu vực nông thôn trong Khu kinh tế giải quyết các vấn đề nơi ở, làm việc, đi lại, vui chơi, giải trí và các nhu cầu khác của người dân trong Khu kinh tế.

Về không gian phát triển du lịch biển và rừng: Phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí sinh thái biển, đảo; khai thác đặc trưng về cảnh quan, sinh thái và văn hóa tại khu vực đồi núi, hồ nước, bố trí các khu du lịch

nghi dưỡng, vui chơi giải trí tại khu vực phía Tây; khai thác triệt để các điểm di tích văn hóa lịch sử, đình, đền, chùa, miếu mạo, các lễ hội truyền thống, các hoạt động văn hóa đặc trưng và danh thắng cảnh trong khu vực phục vụ du lịch. Đồng thời khoanh vùng bảo vệ rừng, hình thành các vùng đệm sinh thái giữa các khu công nghiệp, đô thị và khu du lịch.

Về không gian nông nghiệp: Quy hoạch và phát triển các mô hình nông nghiệp đô thị, nông nghiệp có năng suất chất lượng cao, tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên, quỹ đất nhằm tạo ra sản phẩm phục vụ cho đô thị và tạo công ăn việc làm, ổn định thu nhập và cuộc sống cho dân cư nông nghiệp.

+ Định hướng, tầm nhìn giai đoạn đến năm 2050:

Đến năm 2050, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa là một trong những trung tâm phát triển kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực quan trọng của quốc gia trong dự báo nền kinh tế Việt Nam phát triển mạnh mẽ, có sức cạnh tranh cao, có ảnh hưởng lớn trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới.

Là thành phố cảng biển, phát triển cân bằng, bền vững, vì con người; là nơi đáng sống, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao; là đô thị Công nghiệp - Dịch vụ thể hệ mới, phát triển theo tiêu chí Thông minh - Sinh thái - Văn Minh - Hiện đại trên nền tảng nền kinh tế tri thức và khoa học công nghệ.

Phân vùng phát triển không gian: Hoàn thiện theo chiều sâu không gian Khu kinh tế đã phát triển đến năm 2035. Đồng thời đặt trọng tâm phát triển vùng đất kế cận về phía Tây trục đường cao tốc Bắc Nam và phía Bắc đô thị trung tâm với quy mô quỹ đất khoảng 10.000 ha.

- Về quy hoạch sử dụng đất:

Xác định ranh giới các khu chức năng thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn, đề xuất quy mô sử dụng đất cho từng khu chức năng và các công trình chính theo cấu trúc phân khu đã lựa chọn. Dành quỹ đất phù hợp cho các chức năng công nghiệp, cảng biển, hỗ trợ phát triển, đô thị, du lịch, dịch vụ, tái định cư, nơi ở của công nhân và chuyên gia, các tuyến hạ tầng và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

Xác định các chỉ tiêu về kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực. Xác định các khu vực sử dụng không gian ngầm. Kế hoạch sử dụng đất ngắn hạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2035. Dành quỹ đất dự trữ phát triển trong tương lai.

- Về định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội:

+ Về hệ thống giao thông:

Ưu tiên phát triển mạng lưới giao thông kết nối đa phương tiện một cách thuận tiện giữa hệ thống giao thông đối nội với giao thông đối ngoại; tổ chức các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu vận tải tăng cao của Khu kinh tế, đặc biệt là với khu vực cảng biển Nghi Sơn.

Xác định mối liên kết trong chiến lược phát triển giao thông của Quốc gia, vùng Bắc Trung Bộ và vùng tỉnh Thanh Hóa liên quan trực tiếp đến Khu kinh tế Nghi Sơn và các giải pháp kết nối giao thông của Khu kinh tế với quốc lộ 1A, đường cao tốc Bắc - Nam, đường Nghi Sơn - Bãi Trành, Nghi Sơn - Sao Vàng, đường sắt Bắc Nam và cụm cảng Nghi Sơn vv....

Giao thông đối nội: Rà soát các tuyến giao thông hiện có và các dự án giao thông đường bộ kết nối các khu chức năng trong khu kinh tế, nêu giải pháp điều chỉnh để đảm bảo giao thông đối nội; bổ sung quy hoạch các tuyến kết nối mới đặc biệt là các tuyến kết nối Đông - Tây.

Xác định vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính và hệ thống hào, tuynel kỹ thuật.

Giao thông đường sắt: Quy hoạch các ga và tuyến giao thông đường sắt đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa của Khu kinh tế. Nghiên cứu điều chỉnh các tuyến đường sắt theo quy hoạch cũ kết nối đường sắt Bắc - Nam với trung tâm logistics và cảng biển Nghi Sơn; bổ xung tuyến đường sắt vận tải của nhà máy Xi măng Công Thanh.

Giao thông hàng hải và đường thủy nội địa: Nghiên cứu quy hoạch mở rộng cảng Nghi Sơn và các cảng sông lạch Bạng, lạch Ghép; bố trí các luồng lạch ra vào cho tàu thuyền vận tải, tàu thuyền nghề cá, du lịch và các hoạt động khác; nghiên cứu đề xuất phương án bố trí cảng cạn kết hợp với trung tâm logistics.

+ Về chuẩn bị kỹ thuật: Phân lưu vực tiêu thoát nước, hướng thoát nước chính; vị trí, quy mô các công trình tiêu, thoát nước; xác định cốt xây dựng cho toàn khu và từng phân khu chức năng, trên cơ sở: Đánh giá kỹ đặc trưng, điều kiện tự nhiên về khí hậu, địa hình của khu vực và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề kỹ thuật, lưu ý các giải pháp kè chắn chống xói lở, đặc biệt là các vị trí tiếp giáp với biển. Khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng do cấu tạo về địa chất, địa hình, do nguy cơ lũ lụt.

+ Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

Tính toán nhu cầu và xác định nguồn cung cấp nước, năng lượng (điện, khí đốt); dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn; xác định vị trí, quy mô công trình đầu mối và mạng lưới truyền tải, phân phối chính của hệ thống cấp

nước, năng lượng và chiếu sáng, hạ tầng viễn thông thụ động, thoát nước và công trình xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang và các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối thiết yếu khác.

Về nguồn cấp nước: Nghiên cứu bổ sung nguồn cấp nước cho hồ Sông Mực và hồ Yên Mỹ; bố trí các công trình đầu mối cấp nước tập trung tại các hồ Đồng Chùa, Kim Giao, Khe Sanh, Quế Sơn, vv...; sử dụng hiệu quả nguồn nước mặt sông Yên, sông Bạng, sông Tuấn Cung, kênh Than cho tưới tiêu nông nghiệp; khoanh vùng bảo vệ nguồn nước, chống, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

Về nguồn cung cấp năng lượng: Nghiên cứu giải pháp sử dụng năng lượng tái tạo, thân thiện môi trường như điện gió, điện mặt trời.

+ Về hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tổ chức hệ thống đô thị, bao gồm đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh khác trong Khu kinh tế. Gắn kết với đô thị là hệ thống trung tâm điều hành, quản lý Khu kinh tế, trung tâm thương mại, tài chính Quốc tế, trung tâm dịch vụ công cộng: Văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, công viên, cây xanh, khu vui chơi giải trí và các trung tâm chuyên ngành khác.

Xác định vị trí, quy mô, tổ chức hệ thống các trung tâm đào tạo nguồn nhân lực, dạy nghề; các trung tâm hỗ trợ sản xuất công, nông, ngư nghiệp...; trung tâm thương mại dịch vụ, các chợ đầu mối; trung tâm dịch vụ du lịch.

- Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC):

Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội gây ra. Khoanh định các vùng bảo vệ thiên nhiên, các vùng cảnh quan, khu vực cấm xây dựng, khu vực bảo tồn... khu vực bảo vệ nguồn nước sạch, xử lý nước thải, bãi thải, vùng ảnh hưởng khói bụi, khí độc hại, tiếng ồn... Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, khắc phục ô nhiễm và các yếu tố tác động môi trường trong quá trình xây dựng, chú trọng giải pháp kiểm soát ô nhiễm về môi trường biển với các giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo phát triển bền vững.

- Quy hoạch xây dựng giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025:

Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển, đảm bảo phù hợp với dự báo nguồn lực thực hiện. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đợt đầu. Đề xuất các dự án chiến lược và lộ trình, phương thức thực hiện.

c) Các yêu cầu khác:

- Nghiên cứu việc kết nối hạ tầng đồng bộ với thị xã Hoàng Mai và Khu kinh tế Đông Hội tỉnh Nghệ An;

- Việc lập quy hoạch xây dựng cần chú trọng vấn đề an ninh, quốc phòng trên cơ sở ưu tiên thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong quy hoạch;

- Nghiên cứu và xây dựng quy định quản lý và thiết kế đô thị cho từng khu vực chức năng trong khu kinh tế; phân vùng kiểm soát phát triển, quy định các khu vực cần giải tỏa, giữ lại, chỉnh trang, khu vực cấm, hạn chế và khuyến khích xây dựng, hướng dẫn tổ chức thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt.

7. Yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm

Đồ án quy hoạch được lập trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000. Thành phần, nội dung, quy cách và số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành.

8. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng;
- Cơ quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Thời gian lập quy hoạch không quá 18 tháng kể từ khi nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa bố trí nguồn kinh phí, phê duyệt tổng dự toán chi phí khảo sát, lập nhiệm vụ và đồ án; phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức lập đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật.

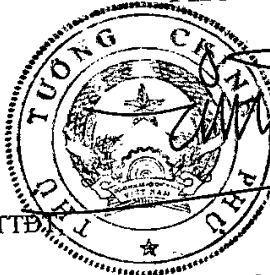
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTB, các Vụ: TH, KTTH, NC, QHĐP, KGVX;
- Lưu: VT, CN (3) **45**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng